

Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW: HOSE)

Ngày báo cáo: 23/10/2025
Ngành: HÀNG TIÊU DÙNG
TPPT: Nguyễn Trần Phương Nga
Email: ngantp@ssi.com.vn

Khuyến nghị: MUA
Giá mục tiêu 1Y: 47.700 VNĐ
Giá CP ngày 23/10/2025: 39.000 VNĐ
% Tăng giá: +22,3%

Giá trị vốn hoá (triệu USD): 327
Giá trị vốn hoá (tỷ đồng): 8.626
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 221
KLGD trung bình 3 tháng (triệu cp): 2,7
Giá cao/thấp nhất 52T (VNĐ): 48,2/28,3
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ VNĐ): 117,8
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 20,3
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Được thành lập vào năm 2003, CTCP Thế giới số (DGW: HOSE) hiện là nhà phân phối ủy quyền của các thương hiệu điện thoại di động uy tín bao gồm Xiaomi, Apple, HP, Dell, Toshiba, Samsung. Công ty cũng phân phối các sản phẩm đồ gia dụng, thiết bị văn phòng và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Khác với các đối thủ cạnh tranh chủ yếu cung cấp dịch vụ phân phối thuần túy, DGW hướng tới cung cấp dịch vụ mở rộng phát triển thị trường (MES) cho các nhà cung cấp, điều này sẽ giúp DGW thu hút các thương hiệu quốc tế hàng đầu phát triển thị trường tại Việt Nam.

Tăng trưởng lợi nhuận bất phá nhờ làn sóng nâng cấp laptop-AI

- KQKD Q3/2025:** Doanh thu thuần và LNST lần lượt đạt 7,35 nghìn tỷ đồng (+18% svck) và 150 tỷ đồng (+23% svck), phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi.
- Tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2025-2026** dự báo duy trì tốt nhờ nhu cầu nâng cấp máy tính xách tay (laptop) tích hợp tính năng AI, cùng với đà tăng doanh thu mạnh mẽ ở mảng thiết bị văn phòng và điện gia dụng.
- Các gói hỗ trợ tài khóa tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng:** Chính sách giảm 2% thuế GTGT (áp dụng cho sản phẩm công nghệ & điện máy) có hiệu lực từ tháng 7/2025 đến hết tháng 12/2026; máy điều hòa cũng được hưởng ưu đãi này sau khi không còn phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt 10% vào năm 2026. Ngoài ra, việc nâng mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế thu nhập cá nhân và người phụ thuộc dự kiến cũng sẽ thúc đẩy tiêu dùng.

Luận điểm đầu tư

Sau đà giảm vào năm 2023, lợi nhuận của DGW đã bắt đầu phục hồi từ năm 2024 và dự kiến duy trì đà tăng trong giai đoạn 2025-2026. Với các động lực như sau:

- Chu kỳ thay mới điện thoại di động.
- Nhu cầu nâng cấp laptop tăng mạnh nhờ tích hợp các tính năng AI.
- Mở rộng danh mục nhãn hàng và sản phẩm mới trong mảng thiết bị văn phòng và điện gia dụng.

Triển vọng khả quan của DGW còn được củng cố bởi các biện pháp kích cầu tài khóa. Đáng chú ý, chính sách giảm 2% thuế GTGT (áp dụng từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2026) nay bao gồm cả nhóm hàng điện thoại, laptop và điện gia dụng. Việc bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt 10% đối với máy điều hòa từ năm 2026 cũng giúp nhóm sản phẩm này được hưởng lợi từ chính sách giảm 2% thuế GTGT. Đồng thời, việc nâng mức giảm trừ gia cảnh cho cá nhân và người phụ thuộc sẽ tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng.

Chúng tôi dự báo LNST của DGW đạt 565 tỷ đồng năm 2025 (+26% svck) và 699 tỷ đồng năm 2026 (+24% svck). Mặc dù giá cổ phiếu DGW ghi nhận hiệu suất thấp hơn so với VNIndex do định giá cao trong trước đây, nhưng đợt điều chỉnh giá gần đây đã đưa P/E dự phóng 2025-2026 giảm còn lần lượt 14,6x và 11,8x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 17x. Với mức định giá hiện tại hấp dẫn hơn, chúng tôi nâng khuyến nghị lên KHẢ QUAN (từ TRUNG LẬP) với giá mục tiêu 12 tháng là 47.700 đồng/cổ phiếu.

Cập nhật KQKD Q3/2025

Trong Q3/2025, doanh thu thuần và LNST của DGW lần lượt đạt 7,35 nghìn tỷ đồng (+18% svck) và 150 tỷ đồng (+23% svck). Biên lợi nhuận ròng được cải thiện nhờ thay đổi trong cơ cấu sản phẩm, với tỷ trọng đóng góp cao hơn từ các mảng có biên lợi nhuận tốt như thiết bị văn phòng và điện gia dụng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu LNST lần lượt đạt 18,6 tỷ đồng (+15% svck) và 375 tỷ đồng (+24% svck), hoàn thành tương ứng 73% và 72% kế hoạch năm, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi.

Tỷ đồng	3Q25	3Q24	svck	9T25	9T24	svck
Doanh thu	7.350	6.226	18%	18.601	16.219	15%
Laptop & máy tính bảng	3.116	2.428	28%	6.339	5.135	23%
Điện thoại di động	1.976	2.230	-11%	6.170	6.893	-10%
Thiết bị văn phòng	1.640	1.151	42%	4.281	3.019	42%
Điện gia dụng	422	220	92%	1.169	629	86%
Hàng tiêu dùng	196	197	-1%	642	543	18%
Lợi nhuận ròng	150	121	24%	375	302	24%
Biên lợi nhuận ròng	2,0%	1,9%		2,0%	1,9%	

Nguồn: DGW, SSI Research

- **Doanh số laptop** đạt mức kỷ lục 3,12 nghìn tỷ đồng trong Q3/2025 (+28% svck), được thúc đẩy bởi nhu cầu nâng cấp mạnh mẽ khi các tính năng tích hợp AI ngày càng phổ biến trong các mẫu laptop phổ thông (được phân tích chi tiết ở phần Triển vọng dưới đây).
- **Doanh số điện thoại di động** giảm còn 1,98 nghìn tỷ đồng (-11% svck), một phần do cạnh tranh gay gắt giữa Xiaomi và OPPO (hiện được phân phối bởi đối thủ cạnh tranh), trong khi nhu cầu thay mới điện thoại vẫn ở giai đoạn đầu.
- **Thiết bị văn phòng** tiếp tục ghi nhận một quý tăng trưởng đáng kể, đạt 1,64 nghìn tỷ đồng (+42% svck), nhờ nhu cầu gia tăng đối với các sản phẩm IoT (đồng hồ thông minh), cùng với dịch vụ giải pháp mạng và an ninh phù hợp xu hướng số hóa, bên cạnh việc mở rộng thêm nhãn hàng mới.

	3Q24	4Q24	1Q25
Đồng hồ thông minh			
Giải pháp mạng & bảo mật			
Màn hình			
PC client			
Bộ nguồn máy tính			

- **Doanh thu mảng điện gia dụng** tăng mạnh lên 422 tỷ đồng (+92% svck), chủ yếu nhờ bổ sung thêm nhãn hàng và dòng sản phẩm mới.

	3Q22	2Q23	4Q23	2Q24	4Q24	1Q25	3Q25
Thiết bị gia dụng lớn	Whirlpool		Xiaomi (TV)	Xiaomi (máy lọc không khí và robot hút bụi)			
Thiết bị gia dụng nhỏ	Joyoung	Westing House			Philips	Cuckoo	Funiki

- Doanh thu mảng hàng tiêu dùng đi ngang ở mức 196 tỷ đồng. Sau một năm kể từ khi DGW thâm nhập kênh phân phối HORECA thì tác động từ nền so sánh thấp dần giảm bớt. Đà tăng trưởng doanh thu chững lại chủ yếu do ảnh hưởng từ chính sách thuế mới đối với hộ kinh doanh. Kể từ tháng 6/2025, các cửa hàng và hàng ăn nhỏ lẻ buộc phải tuân thủ quy định thuế mới, dẫn đến tình trạng tạm ngừng hoạt động để làm quen và nâng cấp hệ thống kế toán. Sự gián đoạn này đã khiến doanh số mảng hàng tiêu dùng suy yếu trong ngắn hạn.

Triển vọng năm 2025-2026

DGW dự kiến sẽ duy trì tăng trưởng lợi nhuận bền vững trong giai đoạn 2025-2026, nhờ các động lực chính gồm: chu kỳ thay mới điện thoại di động, nhu cầu nâng cấp laptop tăng mạnh khi tính năng AI được tích hợp rộng rãi, cùng với việc mở rộng danh mục nhãn hàng và sản phẩm ở các mảng thiết bị văn phòng và điện gia dụng. Triển vọng này được củng cố bởi các gói hỗ trợ tài khóa, bao gồm chính sách giảm 2% thuế GTGT mở rộng đối tượng áp dụng sang điện thoại, laptop và điện gia dụng từ tháng 7/2025 đến hết tháng 12/2026. Ngoài ra, việc bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt 10% đối với máy điều hòa từ năm 2026 sẽ giúp nhóm sản phẩm này cũng được hưởng lợi từ ưu đãi giảm 2% thuế GTGT. Việc tăng mức giảm trừ gia cảnh cho cá nhân và người phụ thuộc cũng được kỳ vọng thúc đẩy tiêu dùng. Chúng tôi dự báo LNST của DGW đạt 565 tỷ đồng năm 2025 (+26% svck) và 699 tỷ đồng năm 2026 (+24% svck). Biên lợi nhuận ròng dự kiến cải thiện nhờ thay đổi cơ cấu sản phẩm, với tỷ trọng đóng góp lớn hơn từ các mảng có biên lợi nhuận cao (thiết bị văn phòng, điện gia dụng) và giảm dần từ nhóm sản phẩm có biên thấp (điện thoại di động).

Nhu cầu laptop tăng mạnh do Windows 10 ngừng hỗ trợ và tính năng AI được tích hợp rộng rãi hơn:

- Microsoft sẽ chấm dứt hỗ trợ Windows 10 vào tháng 10/2025, khiến các mẫu laptop sản xuất trước năm 2018 cần được nâng cấp để đảm bảo an toàn bảo mật và tương thích với các tiêu chuẩn phần mềm mới.
- Thị trường laptop toàn cầu đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ, với sự ra mắt ồ ạt các mẫu laptop tích hợp AI kể từ năm 2024. Các tính năng nổi bật gồm generative AI, dịch ngôn ngữ trực tiếp, nhận diện khuôn mặt và nhiều ứng dụng thông minh khác. Những tính năng này dựa trên khả năng xử lý AI ngay trên thiết bị, giúp phản hồi nhanh hơn và giảm độ trễ so với các giải pháp đám mây. Theo Gartner, thị phần laptop tích hợp AI toàn cầu đã tăng từ khoảng 8,9% năm 2023 lên 17,5% năm 2024 (tương đương 21,5-43 triệu máy trong tổng số 242-245 triệu máy xuất xưởng giai đoạn 2023-2024), cho thấy tầm quan trọng ngày càng lớn của AI trong lĩnh vực công nghệ tiêu dùng.
- Tại Việt Nam, ban đầu giá bán cao đã hạn chế khả năng tiếp cận của người dùng đối với laptop AI, khiến tốc độ thâm nhập chậm nhưng xu hướng tăng dần rõ rệt. Năm 2024, hầu hết laptop AI trên thị trường Việt Nam có giá từ 30-40 triệu đồng, khá cao so với khả năng chi trả của phần lớn người dùng. Tuy nhiên, khi các hãng sản xuất dần tích hợp AI vào các dòng phổ thông, người tiêu dùng đã có thể tiếp cận các mẫu laptop AI trong tầm giá 18-20 triệu đồng. Theo ASUS, mẫu Copilot+ PC (ra mắt năm 2024) chỉ chiếm dưới 1% thị phần Việt Nam ở giai đoạn đầu, nhưng đến tháng 8/2025, thị phần đã tăng lên 5%. Copilot+ PC là ví dụ tiêu biểu cho làn sóng laptop AI tại Việt Nam, bên cạnh các dòng sản phẩm phổ thông như ASUS Vivobook, Acer Swift Lite và Lenovo ThinkPad.

Mảng điện thoại của DGW được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ chu kỳ thay mới thiết bị trong giai đoạn 2025-2026. Tuy nhiên, do Xiaomi đang phải cạnh tranh với OPPO (hiện được phân phối bởi đối thủ cạnh tranh), tăng trưởng doanh thu điện thoại của DGW có thể chậm hơn mức bình quân của ngành.

Mảng thiết bị văn phòng dự kiến duy trì đà tăng trưởng mạnh, được hỗ trợ bởi xu hướng chuyển đổi số cùng với việc mở rộng danh mục sản phẩm, thương hiệu đối tác và kênh phân phối. Đây cũng là mảng duy nhất của DGW duy trì tăng trưởng tích cực trong suốt thập kỷ qua (ngoại trừ các mảng mới như điện gia dụng và hàng tiêu dùng tăng từ nền thấp).

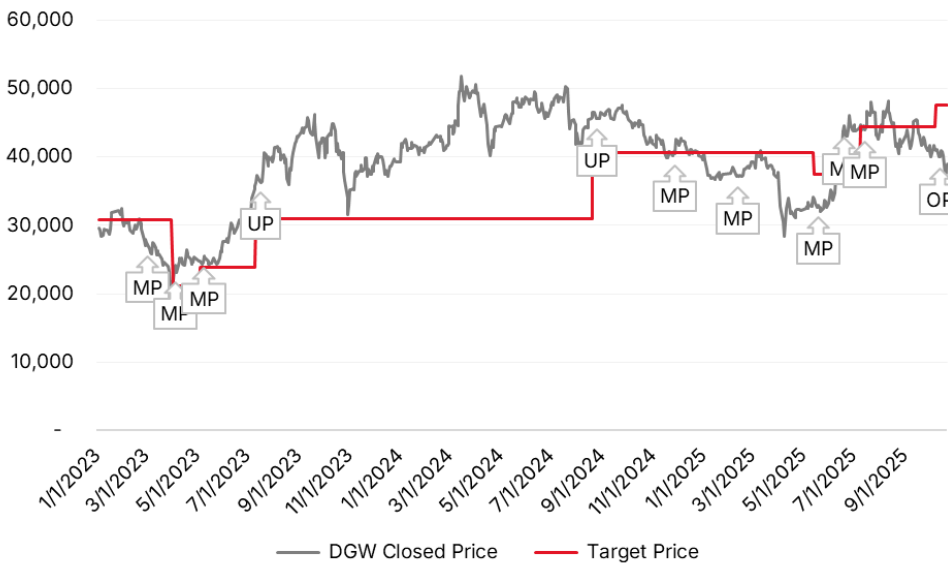
Màng điện gia dụng. Màng điện gia dụng được kỳ vọng ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu cao nhất, từ mức nền thấp trong cùng kỳ cũng như nhờ việc mở rộng mạnh mẽ danh mục sản phẩm. DGW gia nhập lĩnh vực này từ năm 2022 và liên tục mở rộng danh mục kể từ đó. Các dòng sản phẩm mới từ thương hiệu hiện hữu như máy lọc không khí và robot hút bụi Xiaomi (2024), tủ lạnh Xiaomi (2025) và máy điều hòa Xiaomi (2026) sẽ đóng góp đáng kể. Ngoài ra, việc bổ sung các thương hiệu mới gồm Philips (2024), Cuckoo và Funiki (2025) sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Màng hàng tiêu dùng. Doanh thu hàng tiêu dùng đã tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2023-2024, nhờ phân phối thêm các thương hiệu bia cao cấp như Corona, Becks và Leffe tại kênh thương mại hiện đại và HORECA. Tuy nhiên, các thay đổi chính sách thuế gần đây đối với hộ kinh doanh cá thể có thể tạo ra thách thức cho kênh HORECA, khiến tốc độ tăng trưởng doanh thu màng này trong giai đoạn 2025-2026 có thể chững lại.

Bảng dự báo giai đoạn 2025-2026 như sau:

	2023	2024	2025F	2026F	Tăng trưởng svck 2023	Tăng trưởng svck 2024	Tăng trưởng svck 2025	Tăng trưởng svck 2026
Doanh thu	18.818	22.078	25.125	28.773	-15%	17%	14%	15%
Laptop & máy tính bảng	5.906	6.279	7.535	8.665	-16%	6%	20%	15%
Điện thoại di động	8.067	9.580	9.101	9.829	-25%	19%	-5%	8%
Thiết bị văn phòng	3.441	4.386	6.053	7.263	4%	27%	38%	20%
Điện gia dụng	676	993	1.092	1.202	70%	47%	10%	10%
Hàng tiêu dùng	728	840	1.344	1.814	31%	15%	60%	35%
Lợi nhuận ròng	363	448	565	699	-47%	24%	26%	24%
Biên lợi nhuận ròng	1,9%	2,0%	2,2%	2,4%				

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.450	1.407	1.862	2.325
+ Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	0
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.221	2.638	1.834	2.100
+ Hàng tồn kho	3.003	3.501	3.420	3.907
+ Tài sản ngắn hạn khác	168	228	160	183
Tổng tài sản ngắn hạn	6.842	7.774	7.275	8.515
+ Các khoản phải thu dài hạn	17	61	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	131	172	150	129
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	15	2	2	2
+ Đầu tư dài hạn	19	14	12	12
+ Tài sản dài hạn khác	477	478	462	466
Tổng tài sản dài hạn	659	726	626	608
Tổng tài sản	7.501	8.500	7.901	9.123
+ Nợ ngắn hạn	4.858	5.483	4.434	5.066
Trong đó: vay ngắn hạn	2.321	2.487	2.052	2.344
+ Nợ dài hạn	16	5	0	0
Trong đó: vay dài hạn	6	0	0	0
Tổng nợ phải trả	4.874	5.488	4.434	5.066
+ Vốn góp	1.672	2.193	2.193	2.193
+ Thặng dư vốn cổ phần	61	61	61	61
+ Lợi nhuận chưa phân phối	867	730	1.186	1.775
+ Quỹ khác	26	27	27	27
Vốn chủ sở hữu	2.627	3.012	3.467	4.057
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	7.501	8.500	7.901	9.123
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	567	-87	997	280
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-116	-86	2	0
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	171	76	-544	183
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	623	-97	455	463
Tiền đầu kỳ	828	1.450	1.407	1.862
Tiền cuối kỳ	1.450	1.353	1.862	2.325
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	1,41	1,42	1,64	1,68
Hệ số thanh toán nhanh	0,76	0,74	0,83	0,87
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,3	0,26	0,42	0,46
Nợ ròng / EBITDA	1,58	1,35	0,76	0,1
Khả năng thanh toán lãi vay	4,85	6,64	7,62	8,17
Ngày phải thu	33,7	36,1	30,1	23,9
Ngày phải trả	29,3	35,2	30,3	22,2
Ngày tồn kho	66,2	59,3	55,4	51,3
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,35	0,35	0,44	0,44
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,65	0,65	0,56	0,56
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,86	1,82	1,28	1,25
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,89	0,83	0,59	0,58
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,88	0,83	0,59	0,58

Nguồn: DGW, SSI ước tính

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	18.817	22.078	25.125	28.773
Giá vốn hàng bán	-17.258	-20.016	-22.797	-26.048
Lợi nhuận gộp	1.559	2.062	2.328	2.726
Doanh thu hoạt động tài chính	195	194	133	159
Chi phí tài chính	-138	-163	-141	-161
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-944	-1.285	-1.357	-1.554
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-199	-245	-251	-288
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	469	563	711	883
Thu nhập khác	1	6	-5	-9
Lợi nhuận trước thuế	471	569	706	874
Lợi nhuận ròng	363	448	565	699
Lợi nhuận chia cho cổ đông	354	444	565	699
Lợi ích của cổ đông thiểu số	8	5	0	0
EPS cơ bản (VND)	1.616	2.023	2.576	3.188
Giá trị sổ sách (VND)	15.531	13.592	15.659	18.347
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	500	500	500	500
EBIT	593	670	813	996
EBITDA	635	725	835	1.018
Tăng trưởng				
Doanh thu	-14,7%	17,3%	13,8%	14,5%
EBITDA	-34,8%	14,1%	15,1%	21,9%
EBIT	-38,4%	13,0%	21,4%	22,5%
Lợi nhuận ròng	-47,0%	23,6%	26,0%	23,8%
Vốn chủ sở hữu	8,4%	14,7%	15,1%	17,0%
Vốn điều lệ	2,4%	31,2%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	18,0%	13,3%	-7,0%	15,5%
Định giá				
P/E	24,7	19,9	14,6	11,8
P/B	3,4	3	2,4	2
Giá/Doanh thu	0,5	0,4	0,3	0,3
Tỷ suất cổ tức	1,0%	1,2%	1,1%	1,1%
EV/EBITDA	15,1	13,6	10,1	8,1
EV/Doanh thu	0,5	0,4	0,3	0,3
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	8,3%	9,3%	9,3%	9,5%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	3,1%	3,0%	3,1%	3,3%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	1,9%	2,0%	2,2%	2,4%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	5,0%	5,8%	5,4%	5,4%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,1%	1,1%	1,0%	1,0%
ROE	14,4%	15,9%	17,4%	18,6%
ROA	5,2%	5,6%	6,9%	8,2%
ROIC	9,8%	10,1%	11,8%	13,4%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trần Phương Nga

Trưởng phòng Phân tích Cổ phiếu

ngantp@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321